



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 92

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2011, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần Ban Chấp Hành 2010-2013

Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm

Ông Lê Văn Trường

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngân

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân : 281-261-5844

Thư từ , chi phiếu xin ghi:

Hội Ái Hữu Biên Hoà

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

Điện thoại :

713-922-5638 (Điện thoại

Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt)

281-261-5844 (Cô Vân)

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Bảng Tin kỳ này được gửi đến Quý Vị sớm hơn vài tuần vì một số thành viên trong Ban Chấp Hành và Ban Biên Tập chuẩn bị lên đường tham dự Ngày Hội Ngộ Biên Hoà, Paris 2011, chương trình “*Hoa Bưởi Vượt Đại Dương III*”. Trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã nhận được nhiều thư, emails, điện thoại ghi danh từ khắp nơi ở Mỹ, Canada, Bỉ, Na Uy, Ý và Thụy Sĩ, đây là niềm hạnh diện chung cho con dân miền xứ Bưởi, khi chúng ta cùng đoàn kết và dần dần thực hiện những công việc nêu cao tinh thần văn hoá quê nhà. Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành cảm tạ Quý Vị đã nhiệt tình ủng hộ và ghi ơn đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu bỏ bao công sức đứng ra lo tổ chức cho ngày đại hội này. Đặc biệt đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu ở Bỉ, Thụy Sĩ, Na Uy và Ý lòng biết ơn sâu xa đến sự lo phụ giúp phần di chuyển, khách sạn...cũng như tình nguyện hướng dẫn Phái Đoàn “*Hoa Bưởi Vượt Đại Dương III*” trong những ngày du ngoạn sắp tới.

“*Tha hương ngộ cố tri*”- tìm về thời gian đã mất, chúng ta không khỏi bồi ngùi khi gặp lại nhau, nhắc nhớ về chốn xưa nay dần bị thay đổi hay huỷ diệt. Thành Phố Biên Hoà, Chợ Biên Hoà...cả một khung trời đầy kỷ niệm xưa, mà hầu hết con dân thuộc sáu quận: Đức Tu, Dĩ An, Công Thanh, Tân Uyên, Long Thành và Nhơn Trạch đều có lần ghé thăm hay sinh sống tại nơi đó. Vật đổi sao dời, Chợ Biên Hoà nay là Thương Xá Biên Hoà. Khung cảnh nhóm chợ, ồn ào, náo nhiệt buổi sớm mai tràn ngập với những gian hàng lớn nhỏ - buôn bán, trao đổi, gặp gỡ, hẹn hò...nổi tiếng như Bì Bà Đיעc, Cháo Cá Bà Bầy, Bánh Canh Ngọt, Bà Ba Bán Chuối, Bánh Thưng Di Năm chỗ mà Công Chúa Martin Bokassa làm công phụ giúp...xe Mì Chú Mập, Hủ Tiếu Chú Tiều, Cá Vò Viên, Vịt Quay Bội Ký...Tiệm Gạo Thành Đắc, Mì Chú Mừng, Tiệm Vàng Kim Châu, Kim Hưng, Tiệm Sách Huỳnh Hiệp, Tứ Lợi, Bánh Phước Hương, Tiệm Chụp Hình Phạm Lung, Xây Dựng, Bửu Quang, Tiệm Thuốc Bắc Cứu Tế Đường, Chạp Phô Chú Mươi Chim, Tiệm Nước Hai Cẩn, Nhà May Mỹ Phương, Bến Xe Đò Liên Hiệp, Xe Lô, Chợ Cá, ... - bây giờ là những tên gọi xa xưa!

Nhắc nhớ để chạnh lòng nhớ quê, may thay, chúng tôi nhận được nhiều thư, emails và điện thoại góp ý đề nghị chúng ta cùng nhau chung sức xây dựng lại khung cảnh Chợ Biên Hoà ngày xưa. Đầu chợ, hông chợ và cuối chợ, trong lòng chợ, vòng quanh chợ buổi sáng, chiều và tối, có gánh, gian hàng nào và tên các căn phố thương doanh...

Chúng tôi mong được Quý Vị hết lòng hưởng ứng. Xin gửi chi tiết, hình ảnh, ... về Hội, chúng ta cố gắng làm chuyện để đời cho mai sau.

Trân trọng kính chào.

HỒI ỨC TUỔI THƠ Ở BIÊN HOÀ

Nguyễn Công Khanh

(Atlanta, Georgia, USA)

Từ nơi khởi nguồn cuộc sống, một người trưởng thành là người nhận chân về quá khứ của mình, để một thoáng trong mơ trên nẻo đường về thực tại.

Một tặng phẩm đầu tiên khi bắt đầu nhịp sống là danh xưng mà cha mẹ đặt cho con cái mang ít nhiều ý nghĩa của định mệnh. Mặc dù điều này không rõ ràng lắm, cái tên gọi vẫn biểu hiện sự định tính cách của sự mong cầu mà cha mẹ gửi gắm cho người con. Những thoáng mặc niệm tri giác, tôi chợt nhớ đến ông bà ngoại đã chịu nhiều ảnh hưởng của đạo Phật, nên đặt tên cho ba người con như cùng một bản thể: LIÊN-HUỆ-KIM.

Thật sự đó chỉ là duy giả thuyết danh của ý niệm HOA SEN VÀNG, nhưng cá tính của mỗi người thể hiện theo từng xung động cảm xúc nội tâm khác nhau, điều này làm cho tôi phải bật cười, không rõ nguyên nhân, khi nghĩ đến những người trong gia đình.

Nhớ đến những buổi sáng bắt đầu một ngày mới ở Chợ Biên Hoà, đầy những âm điệu xôn xao, náo nhiệt nhưng an bình, và tâm hồn non nớt của tôi hoà điệu vào không gian sinh động mang âm hưởng của nhịp sống cần lao. Khoảng thời gian 1970-1974, gia đình tôi mặc dầu hội nhập vào cuộc sống ở chợ, nhưng vẫn mang một thể cách đời sống đã trải nghiệm qua trong quá khứ. Một thuộc tính duy tâm của giai tầng trưởng giả suy tàn, lựa chọn nghề buôn bán để mưu sinh như ngoại tôi, còn mẹ tôi làm việc ở văn phòng, ba tôi phục vụ trong quân đội, và cậu Tư Kim thì đi học.

Tôi là người thích ảnh tượng tranh vẽ bán ở chợ, nhưng những hình ảnh vui mắt trong lớp ở Trường Tiểu Học Nguyễn Khắc Hiếu như bức ảnh trái xoài, đu đủ, chuối, thơm thu hút sự chú ý của tôi hơn là những trái cây thật được bày bán trên các sạp ở chợ. Bà Ngoại tôi bán tạp hoá, tiệm mang số 27 Trần Thượng Xuyên, ở gần khu cây xăng và cũng gần khu chợ cá, bà con xóm chợ gọi là *Bà Ba Sừu* và *Ông Chín Giỏi*. Bản tính chân thật, xởi lởi qua những món hàng được cân, đo, đếm bằng trí nhớ rất giỏi. Đặc biệt, bà tính rợ, không bằng giấy bút, bàn toán, hay máy tính như bây giờ, như tôi phải dùng đến máy tính để nhân tỷ lệ phần trăm giá bán cho khách hàng, trong khi đó những mặt hàng ngoại tôi mua vô và bán ra đều bằng sự ước tính. Thời buổi củi quế gạo châu, các mặt hàng nhu yếu phẩm tăng lũy tiến nên mua vô và bán ra rất khó khăn, đôi lúc phải xoay trở mới đủ đóng tiền thuế môn bài ngày càng gia tăng. Tuy vậy, nhưng mỗi ngày trên bàn ăn gia đình luôn có những món ăn ngon.

Ông Ngoại tôi ăn chay trường và hay giảng về tính không luận, thuyết nhân duyên, giả danh và trung đạo như một cư sĩ tại gia. Ông thường hay kể chuyện Tàu cho cháu nghe, đưa cháu đi học mỗi buổi sáng bằng chiếc xe đạp và cái túi xách đựng thuốc men, hề có người nào bị bệnh là Ngoại sẵn lòng giúp đỡ. Ông có thói quen uống café và hút thuốc lá, và còn là người nấu đồ chay rất ngon. Tôi thường theo Ngoại để quan sát cách dọn dẹp nhà cửa phụ bà Ngoại.

Có một lần, tôi theo Ngoại trèo lên nóc nhà để sơn lại lá cờ Việt Nam Cộng Hoà, tôi non nớt hỏi về ý nghĩa của nó và được ông giải thích theo lối diễn dịch của Phương Đông quan niệm về Vũ Trụ mang nhiều màu sắc thần bí. Màu vàng của lá cờ tượng trưng cho đất, tức là Thổ ở phương Nam, ba sọc đỏ tượng trưng quẻ Ly, một trong những quẻ của Bát Quái, biểu tượng của ánh sáng, nhiệt lực, về mặt xã hội nó tượng trưng cho sự văn minh của người Việt. Những năm gần đây, khi nghiên cứu tài liệu về nguồn gốc lá cờ Việt Nam Cộng Hoà trích dẫn trong Quốc Kỳ & Quốc Ca Việt Nam của *Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy*, tôi nhận thấy có những nét tương hợp với sắc thái và nhân văn của người Việt, tôi nhớ lại những điều Ngoại tôi nói.

Vào lúc bấy giờ có tin đồn rằng ma lai rút ruột người ta nên có cảnh treo nhánh xương rồng trước cửa nhà, nhờ vậy một số nhà có trồng cây xương rồng thì có dịp kiếm tiền, nhưng nào ngờ đầu sau đó như là điềm báo trước cho sự khởi đầu của chế độ Cộng Sản xâm lược miền Nam Việt Nam, mà tính chất như một loại quỷ đỏ vô thần. Điều này có thể minh chứng bằng xác người, những nạn nhân đã chết hay còn sống.

Những dị đoan hình thức hay điềm gở như khởi đầu cho sự thức tỉnh tâm linh làm Ngoại tôi thích làm một lãng tử cho qua ngày tháng hơn là làm một cư sĩ chế thuốc để trị bệnh giúp đời hoặc làm một hiệp khách giang hồ ẩn dật mong tìm được một minh chúa. Nguyên lý duy tâm không luận lý đó giúp tôi giúp tôi càng kinh sợ tránh xa quỷ thần bởi vì đó là những khí thần nguyên uỷ đầy quyền lực có thể xâm hại đến tâm lý con người.

Tôi nhớ đến lời dặn dò: ma quỷ nói đúng cũng nên nghe, thánh thần nói bậy cũng nên tránh, bởi thể trong tâm tư tôi hình tượng tới Phật, Jesus, Mohamet, Thánh Thần, Messiah đều là những nguyên uỷ của khí thiên liêng Trời Đất hội nhập qua hình ảnh bản thể con người, sống quan niệm chân như (true being) hơn là hư vô (nihilism) vọng tưởng quay cuồng giữa chân không (true emtiness).

Ngoại tôi rất rộng rãi phóng khoáng với mọi người, nhưng đối với bản thân Ngoại rất cần kiệm, nhưng tôi không biết điều đó, nên có một lần tôi phạm một lỗi lầm nghiêm trọng: đó là lấy tiền của Ngoại không xin phép để mua truyện tranh thiếu nhi. Mặc dầu Ngoại biết nhưng Ngoại không nói với ba má tôi, vì sợ tôi bị ăn đòn. Những sách mà tôi đọc thời đó, tôi tâm đắc nhất là quyển *Tâm Hồn Cao Thượng*, dịch giả *Hà Mai Anh*, đã để lại trong lòng tôi những ấn tượng khó quên. Hồi đó, mỗi chiều có ông thương phê bình đi bỏ báo Trắng Đen, Đại Dân Tộc, Tia Sáng..., Ngoại thường mua ủng hộ và tôi có nhiệm vụ rất thích thú là đọc cho Ngoại tôi nghe.

Mỗi tuần vào thứ Bảy, Dì Hai Liên thường ghé qua nhà Ngoại cho tôi một cái bong bóng và dẫn tôi theo xem ciné cùng Dì và Dượng Hai. Nhà Dì Hai cách nhà Ngoại vài con đường nhỏ, thỉnh thoảng tôi ghé qua để được ngửi hương sen toả ra từ tách trà. Nhà Dì Hai rất sạch, sàn nhà được lau thật bóng và rất mát khi nằm hay ngồi trên sàn gạch. Sự cảm mến của tôi dành cho Dì rất nhiều. Riêng Cậu Kim tôi có biết bao kỷ niệm khi Cậu dạy tôi học, chơi đùa, và những đêm thức khuya câu cá bên bờ sông Đồng Nai. Có lần tôi hỏi Cậu tại sao có chiến tranh. Cậu chỉ trả lời bằng sự im lặng. Sau này, khi tôi trưởng thành Cậu hỏi tôi sống cho vì người sống hay cho người chết. Cậu trả lời đó tôi có trong óc nào, nhưng tôi không kịp để tỏ bày với Cậu vì khi tôi vượt biển được định cư ở Mỹ thì nghe tin Cậu mất ở Biên Hoà, Việt Nam. Âu cũng là số mệnh!

Duyên khởi đầu đời tôi là cuốn Kinh Cứu Khổ Quan Thế Âm Bồ Tát mà mẹ đưa tôi đọc để được sáng suốt và may mắn. Tôi đã đọc quyển kinh này với sự thành kính. Sự nghiệm chứng của thời gian đã giúp tôi sự thăng bằng trong cuộc sống đầy nhiễu rối loạn thời chiến tranh và cho đến sau này. Từ những Phạn Âm đã văng vẳng trong lòng tôi niềm tin vô bờ nơi Quan Thế Âm Bồ Tát, không thể chiết phân, luận lý đúng sai hay một chút hoài nghi.

Chỉ chứng nhận cuộc đời trong những lúc tiếng pháo kích về đêm, tiếng nổ làm sập Cầu Mới bởi đặc công Cộng Sản, hình ảnh những nạn nhân chiến cuộc đầy tang thương, mắt mắt kéo về thành phố, hình ảnh nhà xác ở Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà đã khắc sâu trong tâm trí trẻ con, vốn nhiều sự tưởng tượng và đầy xúc cảm như tôi. Tôi biết ơn Thượng Đế đã ban cho tôi và gia đình được bình an và may mắn trong thời buổi chiến tranh. Từ đó cho đến nay, tôi vẫn thường đọc kinh như từ vô thức nội tại đã trải qua ở quê hương đến chân trời viễn xứ.

Cuộc sống ở Chợ Biên Hoà với những cảm nhận khung cảnh ngày lễ hội, mùa Hè, mùa Khô và mùa Mưa... mang những âm hưởng và giai điệu đa dạng nhưng không khác nhau. Chợ vẫn nhộn nhịp, đông vui đầy hình ảnh kẻ mua, người bán, lời nói, nụ cười hiền hoà... nhưng sau 1975 có dịp về thăm Biên Hoà, tôi không còn thấy được những hình ảnh của ngày xưa. Bóng dáng các nhà sư khát thực không còn nữa, các sạp trong lòng chợ đã vắng quá nhiều, đường trong chợ thì sinh lầy... cảnh cũ đã mất, người xưa tứ tán góc biển chân trời!

Ngoại tôi lúc ấy già hơn trước tuổi. Cửa hàng chập phô đóng cửa. Như bao nhiêu người ở miền Nam lúc bấy giờ, họ thất vọng chán đời vì thời thế thay đổi quá mau. Thành phần trung lưu quay hướng tâm tư vào duy tâm hoặc những người lao động cầu mong chế độ Cộng Sản sụp đổ hay cái gì đó xảy ra tốt đẹp hơn hiện tại.

Cam phận sống ở quê hương hay chọn đường vượt biển để tìm cuộc sống tự do, dân chủ và nhân quyền nơi xứ người, đó là câu hỏi mà sự trả lời tùy thuộc vào định mệnh an bài, lúc đó, tôi thường thấy Ngoại suy tư nhiều và hình như luôn gửi gắm niềm mong ước theo câu sấm của Cụ Nguyễn Bình Khiêm.

Tôi không biết những câu sấm đó mang sự ẩn tàng ý nghĩa gì, chỉ biết sau đó vài năm tôi chỉ kịp về dự đám tang ông Ngoại tôi, một cách vội vã, vì đêm sau đó tôi phải xuống tàu vượt biển ở Phước Hoà, Bà Rịa.

Những ngày đầu xa quê hương, tôi nhớ nhiều về nơi tôi đã từng sống qua: hồi ức tuổi thơ ở Biên Hoà, trường thành ở Thủ Đức, lưu lạc ở Phillipnes, cuối cùng định cư ở Atlanta, Georgia.

Thời gian đầu sống ở Mỹ, tôi thêm gặp một người bạn, một đồng hương Biên Hoà để voi đi phần nào nỗi nhớ quê nhà, nhưng không được. Sau này, được biết những sinh hoạt hội đoàn, tôi đã gia nhập Hội Ái Hữu Biên Hoà hơn 5 năm nay, nhờ đó, tôi liên lạc được bạn bè đồng hương xứ Bưởi ở khắp nơi xứ Mỹ, Canada, Âu Châu, Úc Châu và Á Châu. Chân thành cảm tạ Hội đã tạo nên điểm tựa tinh thần để con dân Biên Hoà có dịp tìm về nhau, nối kết tình đồng hương, bắt nhịp cầu tri âm cho chúng ta voi đi nỗi cô đơn của người xa xứ qua Bảng Tin Hằng Tháng, Đặc San, Chương Trình Hội Ngộ Biên Hoà ở Âu Châu và Mỹ. Hơn thế nữa, hơn mười năm qua, Hội đã lưu giữ một kho tàng văn hoá Biên Hoà do biết bao văn nhân, nhạc sĩ, thi sĩ đóng góp và Hội trên đã phát huy vững mạnh.

Để trợ giúp cho những sinh hoạt của Hội, tôi thiết nghĩ chúng ta Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà nên quan tâm, góp sức đóng góp về vật chất lẫn tinh thần để Hội có điều kiện mỗi ngày một phát triển hơn.

Xin chân thành cảm ơn Hội đã giúp tôi sự thăng bằng nội tâm và thăng hoa cảm xúc. Như sông nước Đồng Nai, khởi từ cao nguyên Lâm Viên xuôi nguồn đổ ra lòng biển cả, tôi muốn được là một giọt nước đó, bốc hơi thành mây quay lại Biên Hoà, theo những cơn mưa tưới mát ruộng đồng, chan hoà mạch sống của vùng đất địa linh nhân kiệt, góp phần luân lưu của dòng sông quê nhà.



Vòng Hoa Phân Ưu
của Hội Ái Hữu Biên Hoà

PHÂN ƯU

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ VÔ CÙNG XÚC ĐỘNG
KHI NHẬN ĐƯỢC TIN BUỒN:
THỨ NAM CỦA CỐ VĂN SĨ BÌNH NGUYỄN LỘC

Ông TÔ HOÀ DƯƠNG

SANH NGÀY 16 THÁNG 3 NĂM 1937 (ĐÌNH SỬU)
TẠI BÌNH TRƯỚC, BIÊN HOÀ

Đã từng là Giáo Sư Trung Học Tỉnh Bình Dương, cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức, cựu Phó Quản Đốc kiêm Giảng Viên Tỉnh Báo Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo Việt Nam Cộng Hoà, cựu Tổng Thư Ký Ban Chấp Hành Tranh Giải Cờ Tướng Cấp Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà, cựu Văn Sĩ chuyên nghiên cứu văn học trước năm 1975 với bút hiệu Hồ Dã Tương, cựu Tù Nhân Cải Tạo trên 10 năm qua các trại Long Thành, Thủ Đức, Hà Tây, Nam Hà..., cựu Chủ Bút Tuần Báo Phù Sa, Bắc California với bút hiệu Tổng Diên.

ĐÃ TẠ THỂ NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2011 (TÂN MÃO) TẠI SAN JOSE, CALIFORNIA

HƯỞNG THỌ 74 TUỔI

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Bà Quả Phụ Tô Hoà Dương, nữ danh Châu Thị Đẹp và cùng toàn thể tang quyến. Nguyên xin hương linh ông Tô Hoà Dương sớm vãng sanh nơi miền Cực Lạc. Ban Chấp Hành, Ban Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Ban Biên Tập Đặc San Xuân Hội Ái Hữu Biên Hoà đồng thành kính phân ưu.

** Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà đã cử Đồng Hương Hồ Thị Nguyệt đại diện Hội đặt vòng hoa và phân ưu cùng Bà Quả Phụ Tô Hoà Dương và toàn thể tang quyến.



Đồng Hương Hồ Thị Nguyệt
và Bà Quả Phụ Tô Hoà Dương



Di Ảnh Ông Tô Hoà Dương



Tang Lễ Ông Tô Hoà Dương

Phân Ưu

Được tin buồn Đồng Hương **Nguyễn Công Dân**, sanh ngày 27 tháng 9 năm 1945, Ất Dậu, (trước ở xóm Lò Heo, phục vụ trong ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà, cầu thủ đá banh tỉnh Biên Hoà 1966-1975), từ trần ngày 29 tháng 4 năm 2011, Tân Mão, tại Rockford, Illinois. USA. Hưởng thọ 66 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Đồng Hương Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Hữu Hạnh, Nguyễn Thị Phước và tang quyến. Nguyên xin hương linh ông Nguyễn Công Dân sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Danh Sách Quý Đồng Hương & Thân Hữu Ủng Hộ Hội

Trần Thị Huệ (California) \$200, Ly Minh (Canada) \$50, Phan Lê Hoa (California) \$50, Tô Hoà Dương (California) \$20, Nguyễn Thị Hồng (Ohio) \$50, Lê Thị Nghĩa (California) \$50, Trương T. Kim Phụng (CT) \$50, Võ Văn Biên (California) \$50, Trần Doãn Cung (Pháp) \$25E, Nguyễn Bùi Kim Định (Texas) \$30, Bùi Kim Anh (Illinois) & Bùi K. Lộc (Pháp) & \$50, Kiêm T. Bruning (Teaxs) \$50, Dr. Thanh N. Vũ, D.O (Kansas) \$100, Lê T. Thủy Hồng (California) \$30. **Đặc San:** Nguyễn Hữu Hùng (Kansas) \$20. **Sách Làng Bình Long:** Nguyễn Văn Đáng (North Carolina) \$25.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 92
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2011 TẠI HOUSTON, TEXAS

CHA LÀ BÓNG CẢ ĐÊM TRƯỜNG

Lâm Sông Đồng

*Ngày xưa con nắm tay cha
Bàn tay tổ ấm xông pha biển đời
Mẹ cha nhật nguyệt sáng ngời
Công lao dạy dỗ tuyệt vời gương soi*

*Ngày xưa cha đánh lần roi
Lần roi là đuốc sáng soi đường đời
Vững lòng con trẻ thành thời
Nắm tay cha bước vào nơi học đường*

*Cha là bóng cả đêm trường
Thay mẹ canh thức bên giường con đau
Lạnh run con trẻ kêu gào
Ôm lòng hơi ấm tình trào đại dương*

*Đời cha trong tựa tấm gương
Soi gương con nhớ lời thường dạy khuyên
Trí nhân lễ nghĩa bạc tiền
Giữ lòng trung chính chẳng phiến hơn thua*

*Vai cha chai cứng nắng mưa
Gánh đàn con trẻ sớm trưa hao mòn
Tình cha cao cả núi non
Ôn sâu nghĩa nặng chúng con tôn thờ*

Cha Là Bóng Cả Đêm Trường

Thơ Lâm Sông Đồng

Nhạc Lmst2010

The musical score is written in 4/4 time with a key signature of one sharp (F#). It consists of 14 staves of music. The lyrics are written below the notes. The score includes a first ending (1.) and a second ending (2.).

Ngày xưa con nắm tay cha Bàn tay tổ ấm xông pha biển
đời Mẹ cha nhật nguyệt sáng ngời Công lao dạy dỗ tuyệt vời gương
soi Ngày xưa cha đánh lần roi Lần roi là đuốc sáng soi đường
đời Vững lòng con trẻ thành thời Nắm tay cha bước vào nơi học
đường Cha là bóng cả đêm trường Thay mẹ canh thức bên giường con
đau Lạnh run con khóc kêu gào Ôm lòng hơi ấm tình trào đại
dương Đời cha trong tựa tấm gương Soi gương con nhớ lời thường dạy
khuyên Trí nhân, lễ nghĩa, bạc tiền Giữ lòng trung chính chẳng phiến hơn
thua Vai cha chai cứng nắng mưa Gánh đàn con trẻ sớm trưa hao
mòn Tình cha cao cả núi non Ôn sâu nghĩa nặng chúng con tôn
thờ Cha non Ôn sâu nghĩa nặng chúng con tôn thờ

Copyright by Lmst2010/Lâm Sông Đồng

TU CHẴNG TRỌN CẦN

Thanh Trúc
Trần Mai Thiên Trang
(Paris, France)

“*Tu là cội phúc, tình là giây oan*”, tục ngữ này từ xưa đến nay rất là chí lý. Tu không phải dễ, tình thường vương mang, vì con người suốt kiếp còn vương nợ hồng trần. Tu đặc đạo rất khó, người phạm phu hoặc kẻ chân tu ít khi đạt được. Người tu hành được viên mãn thành công, không vương mùi tục lụy là quý lắm rồi. Tình, ngược lại, là ai ai cũng có, nếu là người bình thường, vì khi được sanh ra đời, tạo hoá đã ban con tim cho mỗi người biết rung động, có đủ thất tình (ai, lạc, hi, nộ, ái, ố, dục, tức: buồn, vui, mừng, giận, yêu, ghét, muốn) và lục dục, tức sáu ham muốn do lục căn sanh ra (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý). Lòng dục có 4 thứ: tình dục, sắc dục, thực dục, dâm dục, gọi là dục giới (đạo Phật). Câu chuyện sắp kể ra đây xảy ra gần 200 năm, tại *Chùa Đại Giác*, xã Hiệp Hoà, Biên Hoà: *Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành*.

1. GỐC TÍCH

Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành hay Hoà Thượng Liên Hoa, không được biết tên họ thật, sanh năm nào, quê quán ở đâu, chỉ biết ông mất năm 1823, đời 35, dòng Lâm Tế Chánh Tông, và ông là đệ tử của Hoà Thượng Thượng Minh Vật Nhứt Trí trụ trì Chùa Kim Cang (Bình Thảo, Biên Hoà).

Khi Hoà Thượng Linh Nhạc, húy Phật Ý, thuộc dòng Lâm Tế Chánh Tông, đời 35, hoàng hoá ở Chùa Từ Ân (Gia Định) từ năm 1744 đến 1821, Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành được cử làm Thủ Toạ ở Chùa này. Năm 1817 (Đinh Sửu), niên hiệu Gia Long thứ XVI, Vua ban sắc chỉ, triệu Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành ra kinh đô Huế, cử làm Tăng Cang Chùa Thiên Mụ (1817-1823).

Trong thời gian này Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành được cử làm Pháp Sư để thuyết giảng Phật Pháp trong nội cung của Vua Gia Long. Mỗi tháng, Ông phải vào nội cung 08 ngày để thuyết pháp cho hoàng gia. Sau đó, Vua phong cho Ông danh hiệu Hoà Thượng Liên Hoa. Ông có tướng mạo tốt, oai nghiêm, thông minh có tài thuyết giảng và biện luận về Phật Pháp. Ông đã được nhiều Phật tử trong nội cung và triều thần nhà Nguyễn kính phục và mến mộ tài đức.

2. BIẾN TƯỢNG

Vào khoảng năm 1821, Hoà Thượng Linh Nhạc-Phật Ý ở Chùa Từ Ân đã đoán biết trước nghiệp duyên của Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành, Ông nói với đệ tử, tức là Thiền Sư Viên Quang Tổ Tông trụ trì Chùa Giác Lâm, là Ông lo cho Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành không tránh khỏi mối dây tình trần ràng buộc. Ông bảo là Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành có tướng mạo tốt đẹp, có tài hùng biện giảng thuyết, lại nữa lại giảng giải trong cung, gần gũi rất nhiều nữ sắc quyền quý cao sang, xinh đẹp.

Ngày 20 tháng 11, năm Tân Tỵ (1821), Đại Lão Hoà Thượng Phật Ý Linh Nhạc-Phật Ý viên tịch ở Chùa Từ Ân. Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành không hay biết việc này. Mãi đến đầu năm 1823, có các quan Đại Thần từ Gia Định ra Huế dự lễ, Ông mới được biết việc đó. Mượn cớ thích đáng, ông xin Vua cho từ nhiệm ở Chùa Thiên Mụ và ở Kinh Đô Huế để về Gia Định. Hơn cả tháng sau Vua mới chấp thuận cho về chánh quán.

Chư huynh đệ và chư tăng Chùa Từ Ân đều mừng sự hồi hương của Ông. Thiền Sư Viên Quang Tổ Tông mới nói về sự lo lắng của cố Đại Lão Hoà Thượng Linh Nhạc-Phật Ý về Ông. Rất xúc động, Hoà Thượng Liên Hoa kể lại chuyện có thật.

Số là, khi hoàng hoá tại Kinh Đô Huế, có Hoàng Cô (cô Vua Minh Mạng), đệ tử của Hoà Thượng thọ giới Bồ Tát, được ban Pháp Danh là Tế Minh Thiên Nhựt. Bà có tình cảm sâu đậm với Hoà Thượng, nên thấy nguy nan, Hoà Thượng tìm cách về Gia Định để lánh xa. Các giới tăng sư đều thông cảm cho nghiệp trần duyên quá trở trêu ngang cản trở việc tu hành của Ông.

Nhưng vào một buổi sáng tháng 10 năm Quý Mùi (1823), quan Trấn Thủ Gia Định cho Hoà Thượng hay, trong lúc đang uống trà, đàm đạo với Phật Tử Chùa Từ Ân, là Hoàng Cô vâng lệnh Vua Minh Mạng vào Gia Định để cúng dường hai Chùa Sắc Tứ Từ Ân và Chùa Quốc Ấn Khải Tường. Hoàng Cô hiện tạm ngụ tại dinh thành Gia Định, cho biết thêm là trong vài hôm nữa là đến dự lễ tại hai chùa nói trên, và sẽ tạm ngụ tại Chùa Sắc Tứ Từ Ân cho đến ngày hồi quy kinh đô.

Được tin bất ngờ này, Hoà Thượng Liên Hoa vô cùng lo âu, mặc dầu trình độ ông rất uyên thâm trong đạo pháp, ông không tìm ra phương chước nào để đối phó, tránh sợi dây luyến ái của Hoàng Cô cố tâm theo đuổi, trói buộc. Hoà Thượng bèn đến vấn kế với Thiền Sư Tổ Tông Viên Quang, với ý định ẩn tránh nơi chùa khác để lánh mặt Hoàng Cô. Vị Thiền Sư khuyên can chẳng nên dùng giải pháp này, vì nhiều lý do: có tội khi quân với triều đình, khiến chư tăng phật tử xôn xao dư luận và có thể gây nhiều biến động rắc rối khác.

Thiền Sư khuyên can Hoà Thượng hãy định tâm giữ lòng luôn bình thản, sinh hoạt tự nhiên, nguyện cầu chư Phật hộ trì, để sáng suốt giải quyết mọi việc đương đầu cho hợp tình, hợp lý. Hoà Thượng Liên Hoa bèn nghe theo, trở về Chùa Từ Ân chuẩn bị đón tiếp Hoàng Cô.

Hôm sau, Hoàng Cô cùng phái đoàn các quan thuộc Gia Định thành, đến chùa dâng đại lễ. Sau khi lễ tất, Hoàng Cô cảm ơn các quan đã tiếp rước, đón đưa nồng hậu. Bà tỏ ý giữ vài người tùy tùng và một vài binh lính theo túc trực phục vụ thôi, và các quan cứ về, khỏi phái hầu hạ theo lễ cách. Bà cho biết thêm là sẽ ở lại chùa cho tới ngày trở về Huế.

Từ đó mỗi sáng, Hoà Thượng đều phải hầu chuyện, tiếp kiến Hoàng Cô. Bỗng nhiên đến sáng ngày thứ ba, chẳng rõ có việc gì đã xảy ra trước không, mà Hoà Thượng vắng mặt, biến mất, không tiếp kiến Hoàng Cô như thường lệ. Sau khi hỏi han tăng chúng và Thị Giả của Hoà Thượng là Sa Di Mật Dinh, người luôn hầu hạ Hoà Thượng khi hoàng hoá tại kinh đô, tất cả đều không rõ tông tích Hoà Thượng ở nơi nào, Hoàng Cô nhờ Thị giả Mật Dinh đưa đến Chùa Giác Lâm để tìm Hoà Thượng, nhưng cũng không thấy.

Hoàng Cô trở về Chùa Từ Ân nằm trầm tư, buồn bã, không ăn uống suốt ba ngày, và sức khoẻ sa sút trầm trọng. Lo sợ Hoàng Cô tuyệt vọng và chán đời, Sa Di buộc phải thưa thiết là Hoà Thượng đã lên Chùa Đại Giác ở Cù Lao Phố để nhập thất hai năm.

Sau khi biết được tin đó, Hoàng Cô bèn báo cho quan Trấn Dinh Gia Định là bà có ý định nhờ người hộ tống Bà đến Chùa Đại Giác để cúng dường.

3. TAI BIẾN

Sau khi đến Chùa Đại Giác, và được Hoà Thượng trụ trì tiếp rước, Hoàng Cô đã cúng dường theo nghi lễ Phật Tử. Kế tiếp sau đó Hoàng Cô nhờ Sa Di Mật Dinh đưa đến tịnh thất Hoà Thượng Liên Hoa. Cửa thất đóng kín, Hoàng Cô liền quỳ trước cửa lễ ba lễ và thưa rằng:

- Đệ tử sắp hồi kinh, nên đến đây xin Hoà Thượng cho diện kiến lần chót trước khi lên đường.

Hoà Thượng vẫn không trả lời, Hoàng Cô đi vòng quanh chùa, suy nghĩ kế khác. Sau đó bà trở lại trước cửa thất quỳ xuống thưa rằng:

- Bạch Hoà Thượng, nếu Hoà Thượng không tiện ra tiếp, xin Hoà Thượng cho con nhìn thấy bàn tay của Hoà Thượng, đệ tử cũng hân hoan mà ra về.

Im lặng trong vài phút Hoà Thượng trong thất bèn đưa bàn tay ra cửa nhỏ, nơi để đưa thức ăn vào thất. Hoàng Cô vội ôm lấy bàn tay hôn một cách triu mến, rồi sụp xuống lạy ba lạy và khóc sụt nước mắt.

Cửa thất lại khép đóng chặt, Hoàng Cô thay vì hồi kinh ngay, cho biết sẽ ở lại Chùa Đại Giác nghỉ vài ngày. Nhưng ..., đến giữa đêm đó, vào khoảng canh ba, trong khi mọi người đang an giấc, bỗng thấy lửa cháy rực ở tịnh thất của Hoà Thượng Liên Hoa. Mọi người hoảng hốt, cùng nhau đến dập tắt ngọn lửa, nhưng tịnh thất đã cháy rụi, và xác thân Hoà Thượng cũng cháy tiêu. Mọi người đang bàn tán xôn xao, có người phát hiện được bài kệ do Hoà Thượng Liên Hoa viết bằng mực đen trên vách chánh điện:

THIỆT đức rên kinh vện kiếp trần
THÀNH không vẫn đục, vẫn trong ngần
LIỄU tri mộng huyễn, chơn như huyễn
ĐẠT đạo mình vui đạo mấy lần

Hay tin Hoà Thượng Liên Hoa đã viên tịch, các quan tại Biên Hoà và các quan thuộc Dinh Tổng Trấn ở Gia Định phải báo tin với triều đình, và họp nhau tổ chức tang lễ. Hoà Thượng Viên Quang trụ trì tại Chùa Giác Lâm hiệp cùng Thiền Sư Tế Tánh Chánh Trụ trì Chùa Từ Ân và chư tăng trong chùa lo Lễ Nhập Tháp Hoà Thượng Liên Hoa.

Riêng Hoàng Cô thì rất buồn bã, và cho biết Bà sẽ ở lại Chùa Đại Giác cho đến ngày khai mộ mới hồi kinh. Nhưng ngày hôm sau đó, Hoàng Cô uống độc dược tự tử tại hậu liêu Chùa Đại Giác, mừng 2 tháng 11 năm Quý Mùi (1823), thọ 63 tuổi. Do đó, suy luận ra có thể đoán Thiền Sư Liễu Đạt Thiệt Thành thọ hơn lục tuần.

Lễ An Táng Hoàng Cô cũng đã được tổ chức hoàn tất, và sau đó thỉnh Long Vị của Hoà Thượng Liên Hoa và Linh Vị của Hoàng Cô về thờ tại Chùa Sắc Tứ Từ Ân. Long Vị của Hoà Thượng thờ ở bàn thờ tổ, Linh Vị của Hoàng Cô thờ ở bàn thờ bá tánh.

Từ đó về sau, Chùa Từ Ân xảy ra nhiều việc cãi vã, xào xáo trong chùa. Mặc dù Chùa Từ Ân là chùa do vua sắc tứ và hộ trì, nên có nghi lễ nghiêm minh, chư tăng đều phải giữ đạo hạnh cư xử lễ độ thuận hoà, nhưng không tránh được tai họa. Thiền Sư trụ trì là Thiền Sư Tế Tánh Chánh Trực, đệ tử của Hoà Thượng Liên Hoa dàn xếp mãi các việc bất đồng, nhưng không tránh khỏi xào xáo động.

Được Thiền Sư Tế Tánh vấn kế để giải quyết các vấn đề bất ổn ở Chùa Từ Ân, Hoà Thượng Viên Quang suy nghiệm là có thể do thần thức luyện ái quá mạnh của Hoàng Cô, muốn được gần Hoà Thượng nên gây xáo trộn để đòi yêu sách được thờ gần nhau.

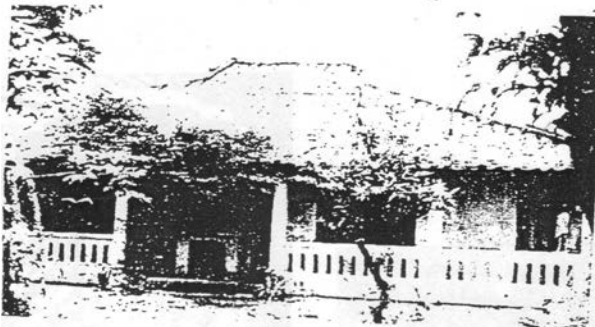
Hoà Thượng Viên Quang đề nghị cho đưa Linh Vị của Hoàng Cô thờ chung với Long Vị của Hoà Thượng. Quả nhiên, sau khi thực hiện điều thử nghiệm đó, Chùa Từ Ân trở lại bình thường. Và trên bàn thờ tổ, bên cạnh Long Vị của Hoà Thượng Liên Hoa là Linh Vị của Hoàng Cô, trên đó có ghi: “*Thích môn hộ giáo Hoàng Cô, thọ Bồ Tát giới Pháp Danh Tế Minh, tự Thiên Nhựt chi vị*”.

Hoà Thượng Liên Hoa có các đệ tử nổi danh như: Thiền Sư Tế Chánh Bổn Giác sau là Tăng Cang Chùa Thiên Mục (1823 – 1825), Thiền Sư Tế Bổn Viên Thường, Tăng Cang Chùa Thiên Mục, Thiền Sư Tế Tánh Chánh Trực, trụ trì và trùng tu Chùa Sắc Tứ Từ Ân và Chùa Quốc Ấn Khai Tường.

Câu chuyện trái ngang này theo dòng dĩ vãng đã gần hai thế kỷ qua, may thay tôi tình cờ sưu tầm được tài liệu nói về lòng thủy chung có thật của Hoàng Cô, và lòng son sắt của vị Hoà Thượng nhứt mực một lòng hành chánh đạo, nên mạo muội viết kể lại, xin có đôi dòng thơ với cảm nghĩ sau:

*Tu chẳng trọn căn, đành thoát tục
Duyên không mãn nguyện, quyết chung tình.*

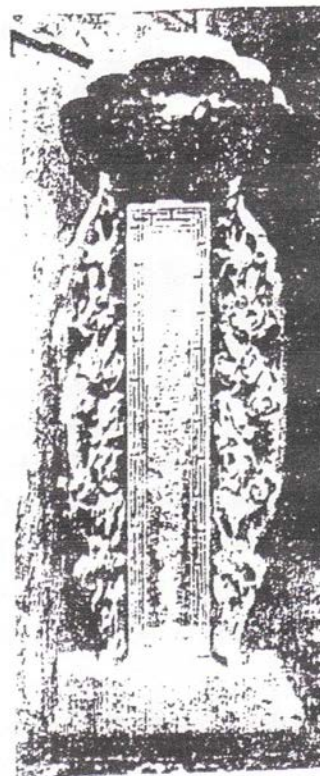
*Thanh Trúc
Trần Mai Thiên Trang*



Chùa Sắc Tứ Từ Ân (Phú Lâm)



Di tích của Chùa Quốc Ấn Khai Tường - đã bị cháy - còn sót lại được thờ tại Chùa Từ Ân



Long vị của Hoà Thượng Liên Hoa



Linh vị của Hoàng Cô thờ tại Chùa Từ Ân